**PHỤ LỤC 1: HƯỚNG DẪN TRÌNH BÀY DANH MỤC BẢNG BIỂU, CÁC TỪ VIẾT TẮT**

*Mẫu 1: Danh mục các ký hiệu, các chữ viết tắt*

**DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Chữ viêt tắt | Giải thích | Trang |
| … | … | … |
| … | … | … |

*Mẫu 2: Danh mục các bảng biểu*

**DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Số bảng biểu | Tên bảng | Trang |
| Bảng 1.1 | … | … |
| … | … |  |

*Mẫu 7: Danh mục các hình vẽ, đồ thị*

**DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ, ĐỒ THỊ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Số hình | Tên hình | Trang |
| Hình 1.1. | … | … |
| … | … |  |

[

**PHỤ LỤC 2: HƯỚNG DẪN TRÌNH BÀY TÀI LIỆU THAM KHẢO**

Danh mục Tài liệu tham khảo được sắp xếp như sau:

* Theo thứ tự ABC họ tên tác giả theo thông lệ từng nước.
  + Tác giả người nước ngoài: xếp theo thứ tự ABC theo họ.
  + Tác giả người Việt Nam: xếp theo thứ tự ABC theo tên nhưng vẫn giữ nguyên thứ tự thông thường của tên người Việt Nam, không đảo tên lên trước họ.

Tài liệu tiếng Việt xếp trước tài liệu tiếng nước ngoài (Anh, Pháp, Nga Trung….)

* + Tài liệu không có tên tác giả thì xếp theo thứ tự ABC từ đầu của tên cơ quan ban hành theo báo cáo ấn phẩm. Ví dụ: Tổng cục Thống kê thuộc nhóm vần T.

**a. Trình bày sách tham khảo**

Tài liệu tham khảo là sách, luận án, báo cáo cần ghi đầy đủ các thông tin sau:

* Họ tên tác giả hoặc tên cơ quan ban hành (không có dấu ngăn cách).
* (năm xuất bản), đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn.
* Tên sách, luận án hoặc báo cáo (in nghiêng, dấu phẩy cuối tên).
* Nhà xuất bản (dấu phẩy cuối tên nhà xuất bản).
* Nơi xuất bản (dấu chấm kết thúc tài liệu tham khảo).

**Ví dụ**: Đào Duy Anh (1994), *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Nxb Thuận Hóa, Huế.

**b. Trình bày tài liệu tham khảo là bài báo đăng trên tạp chí khoa học**

* Họ tên tác giả (không có dấu ngăn cách).
* (năm công bố), đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn.
* Tên bài báo hoặc tên bài viết (đặt trong ngoặc kép, không in nghiêng, dấu phẩy cuối tên).
* *Tên tạp chí hoặc tên sách* (in nghiêng, dấu phẩy cuối câu).
* (số) (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn).
* Các số trang. (gạch ngang giữa hai chữ số, dấu chấm kết thúc).
  + **Ví dụ**: Diệp Đình Hoa (1996), “Tính duy lý của truyền thuyết, huyền thoại: Người Việt cổ chiếm lĩnh vùng đồng bằng Bắc Bộ”, *Văn hóa dân gian*, số 4, tr. 3 – 11.

**c. Trình bày tài liệu tham khảo trên Internet**

Họ tên tác giả (nếu có), ngày tháng năm, (nếu không có, ghi “không ngày tháng”), Tựa đề của tài liệu viết liền theo chữ [online/trực tuyến]. *Nhà xuất bản (viết nghiêng)*, có thể là tổ chức hoặc cá nhân có trách nhiệm quản lý trang web. Đọc từ http://www... ngày....

**Ví dụ**: Cross P. và Towle K. 11.6.1996. A Guide to Citing Internet Sources [on-line]. *Bournemouth University*. Available from: <http://www.bournemouth.ac.uk/service-depts/lis/LIS_Pub/harvardsystint.htm> [Accessed 31.7.98].